



Kiểm chế lạm phát và ngăn chặn suy giảm kinh tế ở nước ta

TRỌNG BÓI CẢNH KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH THẾ GIỚI

TS. Nguyễn Văn Hậu*

Cuộc khủng hoảng tài chính thế giới hiện nay đã trở nên gay gắt và nhanh chóng gây ra sự suy giảm kinh tế trên phạm vi toàn cầu. Vào tháng 11/2008, IMF còn dự báo tỷ lệ tăng trưởng của nền kinh tế thế giới trong năm 2009 sẽ là 2,2%. Nhưng đến nay các thị trường tài chính đã tụt dốc nghiêm trọng, sản xuất và dịch vụ quốc tế đột ngột giảm xuống. Do vậy, IMF đã đánh giá lại và đưa ra dự báo kinh tế thế giới sẽ suy giảm ở mức 0,5 - 1% trong năm 2009. Vì vậy, các quốc

gia trên thế giới đều đang điều chỉnh chính sách tài chính - tiền tệ nhằm ngăn chặn đà suy thoái kinh tế.

Đối với Việt Nam, một vấn đề quan trọng đặt ra là chính sách tài chính - tiền tệ phải được điều hành sao cho vừa có thể phòng ngừa được nguy cơ lạm phát cao quay trở lại, vừa ngăn chặn được sự suy giảm kinh tế trong bối cảnh cuộc khủng hoảng tài chính thế giới đang có chiều hướng gia tăng ảnh hưởng xấu đến tốc độ tăng trưởng và phát triển kinh tế hiện nay.

Nỗ lực của Chính phủ thực hiện quyết liệt 8 nhóm giải pháp chống lạm phát trong năm 2008 đã phát huy hiệu quả tích cực, kiểm chế được lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô. Đặc biệt tháng 9/2008, CPI chỉ tăng 0,18% và tháng 10/2008, CPI giảm 0,19% so với tháng 11; tháng 12 năm 2008 so với tháng 11 giảm 0,68%, giá tiêu dùng tháng 01/2009 tăng 0,32% so với tháng trước là do nhu cầu tiêu dùng của dân cư tăng lên trong dịp Tết Nguyên đán. Lạm phát đã

*Viện Kinh tế, Học viện CT - HC Quốc gia Hồ Chí Minh



các hàng hoá xuất khẩu của Việt Nam. Tốc độ tăng trưởng kinh tế giảm sẽ dẫn đến việc giảm giá nhiều loại nguyên, nhiên liệu. Mặc dù điều này giúp giảm áp lực lạm phát, nhưng cũng sẽ làm giảm triển vọng tăng trưởng của các nền kinh tế xuất khẩu dựa nhiều vào sản phẩm sơ chế như Việt Nam. Theo dự báo mới nhất của IMF, tăng trưởng GDP thực tế của Việt Nam sẽ giảm xuống mức 4,5% trong năm 2009, từ mức 6,23% trong năm 2008.

Ngày 23 tháng 1 năm 2009, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 131/QĐ-TTg về việc hỗ trợ lãi suất cho các tổ chức, cá nhân vay vốn ngân hàng để sản xuất - kinh doanh. Mức lãi suất hỗ trợ cho khách hàng vay là 4%/năm, tính trên số dư nợ vay và thời hạn cho vay thực tế nằm trong khoảng thời gian từ ngày 1 tháng 2 đến 31 tháng 12 năm 2009.

Đợt hỗ trợ lãi suất lần này phù hợp với yêu cầu của nền kinh tế, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận với nguồn vốn giá rẻ và giúp doanh nghiệp vượt qua giai đoạn khó khăn.

Doanh nghiệp bây giờ có thuận lợi trong việc vay vốn. Nhưng vấn đề chính hiện nay lại là sức hấp thụ vốn của nền kinh tế và cầu thị trường. Các chuyên gia kinh tế cho rằng, nhu cầu vốn để mở rộng sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đang giảm, do tác động của suy thoái toàn cầu. Sở dĩ doanh nghiệp vẫn còn ngại vay vốn ngân hàng là bởi họ đang quan sát nhu cầu và khả năng tiêu thụ của thị trường. Nhu cầu tiêu dùng đang tụt dốc, doanh nghiệp không có đơn đặt hàng, phải cố gắng thu hẹp sản xuất kinh

doanh, giảm chi phí để tồn tại trong thời gian này. Hiện nay, xuất khẩu đang gặp phải khó khăn. Các đơn hàng xuất khẩu dệt may, hạt điều, đồ gỗ... vào Mỹ, EU, Nhật đều giảm xuống 20 - 30%; hàng thuỷ sản xuất khẩu vào Nga bị ứ đọng do khách hàng không có khả năng thanh toán.

Tại kỳ họp thứ 4 Quốc hội khoá XII, Thủ tướng đã chỉ rõ phương hướng thực hiện có hiệu quả chính sách về tiền tệ, tài khoá là phải đưa lạm phát năm 2009 xuống dưới 15% và xuống một chữ số vào năm 2010, đồng thời phải giữ được tốc độ tăng trưởng kinh tế ở mức thích hợp.

Đối với các chính sách điều hành kinh tế vĩ mô, tại hội nghị nhóm tư vấn các nhà tài trợ cho Việt Nam (ngày 4/12/2008), đại diện IMF gợi ý một số biện pháp sau:

Thứ nhất, Chính phủ cần tiến hành một cách thận trọng việc nới lỏng chính sách kinh tế vĩ mô để đạt được sự cân bằng thích hợp giữa tăng trưởng và những rủi ro bên ngoài. Cụ thể, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cần thận trọng với việc nới lỏng chính sách tiền tệ hơn nữa. Cần xem xét một chế độ tỷ giá hối đoái linh hoạt hơn nữa khi điều kiện cho phép. Về chính sách tài khoá, cần rút nguồn lực ra khỏi các dự án đầu tư kém hiệu quả để dành cho các nhu cầu về kết cấu hạ tầng thiết yếu cũng như hỗ trợ các nhóm dân cư dễ bị tổn thương. Trong trường hợp triển vọng kinh tế xấu hơn dự đoán thì có thể cân nhắc đến việc tăng chi ngân sách cho an sinh xã hội.

Thứ hai, phải đưa ra một khuôn khổ đối phó kịp thời với bất kỳ tổn thương nào của khu vực ngân

được kiềm chế và giảm xuống còn 24,2% trong tháng 11, đến hết năm 2008 mức lạm phát là 19,89% so với tháng 12/2007, và 22,97% so với giá tiêu dùng bình quân của năm 2007, CPI tháng 1/2009 so với cùng kỳ năm trước tăng 17,48%. CPI quý 1 năm 2009 tăng 1,32 so với tháng 12/2008 (tháng 1 tăng 0,32%, tháng 2 tăng 1,17%, tháng 3 giảm 0,17%) được xem là mức tăng trưởng hợp lý.

Nhưng giờ đây tăng trưởng lại là vấn đề lớn đang được đặt ra trong bối cảnh nền kinh tế thế giới lâm vào suy thoái, do cuộc khủng hoảng tài chính ở Mỹ đã lan rộng sang nhiều nước khác và trở nên trầm trọng. Việt Nam sẽ chịu tác động nếu tình trạng suy giảm trên thế giới kéo dài ngăn cản đầu tư và thu hẹp nhu cầu của các nước phát triển đối với



hàng và khu vực doanh nghiệp. Mặc dù những rủi ro trong hệ thống ngân hàng, theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước, đã được kiểm soát, tuy nhiên vẫn có dấu hiệu về tình hình căng thẳng xuất phát từ chất lượng tài sản có đang xấu đi; cần giám sát chặt chẽ các doanh nghiệp nhà nước lớn để phát hiện và xử lý các vấn đề có thể mang lại rủi ro lớn cho ngân sách và hệ thống ngân hàng.

Thứ ba, Ngân hàng Nhà nước cần công khai, minh bạch hơn các số liệu liên quan đến dự trữ ngoại hối, thông tin hoạt động ngân hàng và liên quan đến các khoản vay của doanh nghiệp nhà nước. Chính phủ nên công bố những sáng kiến chính sách một cách

toàn diện hơn để tăng thêm lòng tin của các nhà đầu tư.

Thứ tư, ngoài các giải pháp kinh tế vĩ mô ngắn hạn, về dài hạn hơn cần quan tâm đến cải cách khu vực doanh nghiệp nhà nước, khu vực ngân hàng, vốn là những khu vực mà cải cách vẫn còn chậm.

Như vậy, để thực hiện tốt hàng loạt giải pháp tài chính - tiền tệ nhằm kiểm chế lạm phát, ngăn chặn đà suy giảm kinh tế, hiện nay cần phải có

sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý, điều hành tài chính - tiền tệ. Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch Đầu tư cần thống nhất hành động, với các giải pháp có tính phối hợp, đồng bộ cao:

- Cần phải thực hiện chính sách tài chính - tiền tệ linh hoạt, hiệu quả thay cho chính sách thắt chặt tiền tệ nhằm đảm bảo vốn cho việc tăng trưởng hợp lý và ngăn chặn sự suy giảm của nền kinh tế. Điều hành lãi suất theo cơ chế thị trường; áp dụng tỷ giá linh hoạt bảo đảm yêu cầu kiểm chế lạm phát, khuyến khích sản xuất và xuất khẩu, hạn chế nhập siêu.

- Kiểm soát có hiệu quả việc cho vay kinh doanh bất động sản,

kinh doanh chứng khoán và các luồng tiền trong nền kinh tế, nâng cao chất lượng tín dụng. Thực thi chính sách tài khoá chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên; đình hoãn, dẫn tiến độ các dự án đầu tư chưa thực sự cần thiết, kém hiệu quả. Kiểm soát chặt chẽ đầu tư của các doanh nghiệp nhà nước.

- Thực thi một cách đúng đắn và có hiệu quả các chính sách của Nhà nước về hỗ trợ sản xuất như giảm thuế, dẫn thời hạn nộp thuế, hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp, nhất là cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các doanh nghiệp sản xuất hàng thay thế hàng nhập khẩu, đẩy mạnh xuất khẩu, giảm nhập siêu; xem xét tạm thời không áp dụng thuế nhập khẩu các mặt hàng nguyên liệu đầu vào cho sản xuất hàng xuất khẩu; tập trung thúc đẩy hoạt động xúc tiến thương mại; cần có và thực hiện tốt các chương trình kích cầu tiêu dùng nội địa, kích cầu và nâng cao hiệu quả đầu tư các nguồn vốn khác nhau.

- Nâng cao chất lượng công tác dự báo, phân tích để làm cơ sở vững chắc cho công tác quản lý điều hành kịp thời và có hiệu quả của các cấp, các ngành; đẩy mạnh cải cách các thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp, đến đầu tư xây dựng cơ bản để giải ngân nhanh các nguồn vốn. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. <http://www.chinhphu.vn>
2. <http://www.sbv.gov.vn>
3. <http://www.gso.gov.vn>
4. Lê Hoài Thu (Theo World-bank, 09/12/2008): *Khủng hoảng và triển vọng kinh tế toàn cầu năm 2009*.